

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
TANH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 403/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2023

*V/v: Tranh chấp ly hôn,
con chung.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, TANH PHỐ HÀ NỘI

- Với tAnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Anh Vân;

2. Bà Nguyễn Thị Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, tAnh phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, tAnh phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 504/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 07 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Khiếu Thị A, sinh năm 1970

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1971

Cùng nơi cư trú: phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, tAnh phố Hà Nội và đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, lời khai, lời trình bày và tại phiên tòa chị Khiếu Thị A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn B đăng ký kết hôn ngày 14/02/1995 tại UBND phường Yên Phụ, quận Ba Đình, tAnh phố Hà Nội (nay là quận Tây Hồ) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không

hợp về cách sống cũng như sinh hoạt Ang ngày. Lâu dần anh chị không còn tình cảm với nhau. Từ năm 2019 đến nay anh chị đã sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị cũng đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án và rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn C, sinh 31/01/1995 và Nguyễn Khiếu D, sinh ngày 12/9/2007. Ly hôn, chị xin được nuôi cháu D, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Nguyễn C đã trưởng thành, phát triển bình thường không phải cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh Nguyễn Văn B không đến Tòa án tham gia tố tụng, cũng không gửi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Khiếu Thị A.

Tại phiên toà: Chị Khiếu Thị A giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn B và các ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh đồng ý với ý kiến trình bày của chị A về thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Anh đã cố gắng an ủi nhưng chị A cương quyết ly hôn anh đồng ý. Về con chung như chị A trình bày là đúng, việc giao con anh đề nghị theo nguyện vọng của cháu D. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Khiếu D trình bày, hiện tại cháu đang ở cùng anh B, nay bố mẹ ly hôn cháu ở với ai cũng được. Để đảm bảo, ổn định học tập và sinh hoạt, cháu có nguyện vọng được ở với anh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, cho chị A được ly hôn anh B. Giao con chung của anh chị là cháu Nguyễn Khiếu D cho anh B chăm sóc, nuôi dưỡng, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Khiếu Thị A khởi kiện tranh chấp ly hôn và con chung đối với anh Nguyễn Văn B. Anh B hiện nay đang cư trú tại: tổ dân phố Trung 3, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, tAnh phố Hà Nội nên yêu cầu khởi kiện của chị A thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, tAnh phố Hà Nội theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Khiếu Thị A và anh Nguyễn Văn B đăng ký kết hôn ngày 14/02/1995 tại Ủy ban nhân dân phường Yên Phụ, quận Ba Đình (nay là quận Tây Hồ), tAnh phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cách sống cũng như sinh hoạt Ang ngày. Chị A cũng đã từng khởi kiện ly hôn sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng đến nay mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng và sống ly thân nhau từ năm 2022. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Khiếu Thị A với anh Nguyễn Văn B.

2.2 Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn C, sinh ngày 31/01/1995 và Nguyễn Khiếu D, sinh ngày 12/9/2007. Hiện nay cháu D đang ở cùng anh B. Tại phiên tòa chị A và anh B đều có nguyện vọng được nuôi con và anh chị đều đề nghị xem xét đến nguyện vọng của cháu D. Xét nguyện vọng nuôi con của anh chị là chính B. Mặc dù thu nhập của chị A ổn định hơn nhưng để đảm bảo điều kiện học Anh, sinh hoạt và quyền lợi của con chung và trên cơ sở ý kiến của cháu D nên cần giao cháu D cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị A cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Cháu C đã trưởng tAnh, phát triển bình thường không cần cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Khiếu Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 110 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Khiếu Thị A đối với anh Nguyễn Văn B. Cho chị Khiếu Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Chị Khiếu Thị A và anh Nguyễn Văn B có 02 con chung là cháu Nguyễn C, sinh ngày 31/01/1995 và cháu Nguyễn Khiếu D, sinh ngày 12/9/2007. Giao cháu D cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị A cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị Khiếu Thị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Khiếu Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp tại biên lai số AA/2020/0043558 ngày 15/12/2022 của Chi cục thi Anh án dân sự quận Bắc Từ Liêm, được chuyển tAnh án phí. Xác nhận chị A đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Khiếu Thị A và anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục thi Anh án quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Quang